

Số: 208/2021/QĐST-HNGĐ

*Tân Phú, ngày 26 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1114/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” giữa:

*\* Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị M, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ

Địa chỉ nơi ở: 63 Đ, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

*\* Bị đơn:* Ông Đinh Duy L, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ

Địa chỉ nơi ở: 63 Đ, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Bà Vũ Thị M, sinh năm 1984 và ông Đinh Duy L, sinh năm 1976.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Bà Vũ Thị M và ông Đinh Duy L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 140/2014, quyền số 01/2014 ngày 14/07/2014 của Ủy ban nhân dân xã Êa Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk không còn giá trị pháp luật kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

**2.2. Về con chung:** Bà Vũ Thị M được quyền trực tiếp nuôi 01 (một) con chung Đinh Gia B (nam), sinh ngày 30/01/2017 và có quyền yêu cầu ông Đinh Duy L cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của bà M.

Ông Đinh Duy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Vũ Thị M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp ông Đinh Duy L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông L.

Trong trường hợp bà Vũ Thị M không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông Đinh Duy L hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Phương thức cấp dưỡng: Ông Đinh Duy L cấp dưỡng nuôi con chung tên Đinh Gia B (nam), sinh ngày 30/01/2017 mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Bắt đầu thi hành từ tháng 04/2021.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

2.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà Vũ Thị M tự nguyện nộp nhưng được cản trở vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0071529 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà M và ông L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã Êa Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN****Trần Ngọc Oánh**